

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 43/2018/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Triệu Phong, ngày 12 tháng 7 năm 2018

*“Vu: Phan Thị L - Nguyễn Quốc T
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn”*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn"* giữa: Bà Phan Thị L, sinh năm 1988 và ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988; đều cư trú tại: Thôn Tả Hữu, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Quốc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ông Nguyễn Quốc T và bà Phan Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phan Linh N, sinh ngày 05/01/2016 cho bà Phan Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Quốc T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển kiểm soát 74D1-166.37 mang tên Phan Thị L, trị giá 25.000.000 đồng cho bà Phan Thị L được quyền sở hữu; bà Phan Thị L thỏa thuận trả tiền bù chênh lệch giá trị tài sản chiếc xe mô tô là 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Quốc T. Thời điểm trả tiền là ngày 20/7/2018.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng, khoản tiền chia tài sản chung nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Phan Thị L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 625.000 đồng án phí chia tài sản chung khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 925.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004314 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà L đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hải